



VAI TRÒ CỦA THAI XUYÊN TRẦN QUÝ CÁP TRONG SỰ NGHIỆP KHAI DÂN TRÍ, CHẤN DÂN KHÍ, HẬU DÂN SINH ĐẦU THẾ KỶ XX

Nguyễn Tất Thắng*

Trường Đại học Sư phạm – Đại học Huế, 34 Lê Lợi, Huế, Việt Nam

Tóm tắt. Trước sự thất bại của phong trào Cần Vương cùng ý thức hệ phong kiến vào cuối thế kỷ XIX, một xu hướng cứu nước mới xuất hiện ở Việt Nam đầu thế kỷ XX dưới sự ảnh hưởng của ý thức hệ dân chủ tư sản. Đại diện cho xu hướng này là những nhân sĩ trí thức yêu nước tiến bộ như Phan Chu Trinh, Huỳnh Thúc Kháng, Trần Quý Cáp... Trên cơ sở các nguồn tư liệu khác nhau, với phương pháp logic và lịch sử, bài viết này đi sâu tìm hiểu những đóng góp của chí sĩ Trần Quý Cáp với phong trào Duy Tân đất nước đầu thế kỷ XX trên các lĩnh vực văn hóa, giáo dục, tư tưởng và qua đó làm rõ thực chất bản án mà thực dân Pháp và triều đình nhà Nguyễn đã gán cho ông. Trần Quý Cáp hy sinh lúc mới 38 tuổi, song ý chí đấu tranh vì sự nghiệp khai dân trí, chấn dân khí, hậu dân sinh của ông thì còn trường tồn mãi cùng thời gian.

Từ khóa. Trần Quý Cáp, Duy Tân, dân trí, dân khí, dân sinh, chống thuế, Quảng Nam...

1. Mở đầu

Sau khi phong trào Cần Vương (1885-1896) thất bại, nhiều cuộc đấu tranh chống thực dân Pháp xâm lược tiếp tục diễn ra dưới ảnh hưởng của hệ tư tưởng dân chủ tư sản. Một xu hướng cứu nước ở miền Trung theo đường lối Duy tân - cải cách được khởi xướng đầu tiên ở Quảng Nam với Phan Châu Trinh và hai đồng chí thân thiết là Trần Quý Cáp và Huỳnh Thúc Kháng. Quan điểm của nhóm này trước mắt chưa nên đặt nhiệm vụ khôi phục chủ quyền quốc gia và độc lập dân tộc bằng bạo lực, mà nhiệm vụ trước hết, cấp bách nhất là phải:

– *Khai dân trí* bằng con đường diễn thuyết, mở trường dạy chữ quốc ngữ, dạy kiến thức khoa học thực dụng, dạy nghề, bỏ lối học bát cổ, từ chương, bài trừ hủ tục, mở mang thực học.

– *Chấn dân khí* nhằm thức tỉnh tinh thần tự lực, tự cường của người dân, làm cho mọi người ý thức được quyền lợi của mình, nhận rõ trình độ thấp kém lạc hậu của mình mà ra sức phấn đấu vươn lên cho kịp người.

– *Hậu dân sinh*, nâng cao đời sống thoát khỏi đói nghèo bằng phát triển kinh tế, tổ chức khai hoang, lập vườn, tổ chức hội buôn, hội sản xuất hàng nội hóa.

Cùng với cuộc vận động cải cách về giáo dục – cái chìa khóa để mở mang trí não, để hiểu biết thế giới, một cuộc cải cách về cách làm ăn, thương mại, nông nghiệp, sản xuất hàng hóa cũng được tiến hành, một cuộc cách mạng về lối sống cắt tóc, mặc Âu phục cũng được quan tâm.

*Liên hệ: tatthangkhoasu@gmail.com

Một trong những chí sĩ nổi tiếng trong phong trào Duy Tân đầu thế kỷ XX là Trần Quý Cáp, nếu xét về ảnh hưởng cá nhân đến phong trào thì có lẽ ông chỉ đứng sau Phan Châu Trinh.

Cho đến hiện nay sau 109 năm ngày mất của chí sĩ Trần Quý Cáp (1908 - 2017) đã có một số nhà nghiên cứu đề cập đến thân thế, sự nghiệp của ông. Phần lớn các bài viết về Trần Quý Cáp đều nhìn nhận ông dưới góc độ là một nhà cách mạng nhiệt thành cho sự nghiệp Duy Tân đất nước đầu thế kỷ XX để đánh thức dân Pháp giành lại độc lập tự do cho dân tộc. Với độ lùi lịch sử hơn một thế kỷ, trên cơ sở nhiều nguồn tư liệu khác nhau, chúng tôi hy vọng rằng bài viết này sẽ giúp người đọc thấy rõ hơn vai trò của Trần Quý Cáp đối với phong trào Duy Tân đầu thế kỷ XX trên các lĩnh vực khai thông dân trí, chấn hưng dân khí và bồi dưỡng sức dân.

2. Vai trò của Trần Quý Cáp trong sự nghiệp khai dân trí, chấn dân khí, hậu dân sinh

2.1. Những nét chính về tiểu sử Trần Quý Cáp

Trần Quý Cáp (1870-1908) là một trong ba lãnh tụ của phong trào Duy Tân¹, một nhà tiên phong cách mạng dân quyền đồng thời là một nhà tư tưởng, một danh sĩ yêu nước.

Trần Quý Cáp tự là Dã Hàng, Thích Phu, hiệu Thai Xuyên, còn có tên là Nghi; quê thôn Thai La, xã Bất Nhị, phủ Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (nay là xã Điện Phước, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam).

Ông sinh ra và lớn lên trong một gia đình nông nghiệp thuần phác. Thân phụ ông tên Nhượng, vừa đọc sách, vừa cày ruộng, tham gia việc làng, được tiếng khen của người đương thời. Mẹ ông họ Phạm, người làng Phong Thử (nay là thôn Phong Thử, xã Điện Thọ, thị xã Điện Bàn).

Thuở nhỏ, Trần Quý Cáp học giỏi có tiếng, theo Huỳnh Thúc Kháng, đến tuổi cấp sách đến trường “*đọc sách gì cũng hiểu ngay, thầy dạy lấy làm lạ*”. Đã vậy, gia đình ông rất nghèo nên thiếu sách học, ông phải học nhờ sách của con nhà khá giả trong vùng.

Khi mới vào học ở trường tỉnh, Trần Quý Cáp là một trong sáu người nổi tiếng thông minh nhất lúc đó (cùng với Phạm Liệu, Nguyễn Đình Hiến, Phan Châu Trinh, Huỳnh Thúc Kháng, Phan Quang). Năm 1897, ông đậu tú tài. Năm sau (1898) được giới thiệu đi thi Hội, nổi tiếng hùng văn song không đậu! Kỳ thi 1900, 1901, ông không tham dự vì có tang thân phụ, ở nhà mở trường dạy học, học trò ông rất đông.

Trần Quý Cáp là một thầy giáo mô phạm khuôn mẫu, mực thước. Theo Huỳnh Thúc Kháng, việc dạy học đối với ông thì “*tình thầy trò như cha con, trù mến, nồng nàn, không những trong châu quận, cho đến miền Cù Mông, Đại Lãnh trở vào Nam, không biết bao nhiêu nhân sĩ đến thụ*

¹ Phan Châu Trinh, Huỳnh Thúc Kháng và Trần Quý Cáp.

giáo, đều nhờ vào ơn trạch của tiên sinh. “Dạy người không chán mỏi” có lẽ dùng với tiên sinh mới đúng tinh thần ấy”[6].

Năm 1903 ông đi thi Hương nhưng hỏng thi, đến năm 1904 ông mới được đặc cách cho thi Hội rồi thi Đình, đỗ Tiến sĩ khoa Giáp Thìn, cùng khoa với Huỳnh Thúc Kháng và Đặng Văn Thụ.

Là một người cầu tiến và vì chịu ảnh hưởng của các học giả Trung Hoa là Lương Khải Siêu, Khang Hữu Vi, ông cực lực đá kích lối từ chương khoa cử, đề nghị một lối học mới có tinh thần cứu quốc. Năm 1905, ông cùng với các đồng chí là Phan Chu Trinh, Huỳnh Thúc Kháng quyết định vào Nam hô hào công cuộc Duy Tân.

Tới Bình Định gặp lúc quan tỉnh mở kỳ thi khảo hạch, ra đầu bài thơ là *Chí thành thông thánh* và bài phú *Danh sơn Lương Ngọc*, cả ba ông định nhân dịp cổ động việc nước, liền nộp quyển làm bài. Những bài của 3 ông khiến quan tỉnh phải điên đầu, báo cáo về triều đình Huế để quyết định.

Vào đến vịnh Cam Ranh, nhân có chiến hạm Nga vào đó lánh nạn, 3 ông thuê thuyền ra tận nơi xem.

Tới Bình Thuận, 3 ông kết giao với các sĩ phu yêu nước tị địa từ miền Nam, bao gồm Trương Gia Mô, Hồ Tá Bang, Nguyễn Hiệt Chi và hai anh em Nguyễn Trọng Lợi, Nguyễn Quý Anh là con trai của nhà thơ yêu nước Nguyễn Thông dấy lên phong trào Duy Tân ở đây. Chính phong trào này dẫn đến sự sáng lập của Liên Thành Thư Xã, Liên Thành Thương Quán và Dục Thanh Học Hiệu trong các năm sau.

Năm 1907, ông làm Giáo thụ ở phủ Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam, ông mở một lớp chữ Pháp trong trường, rước thầy về dạy học sinh. Bọn quan lại cự học không ưa, liền tìm cách đổi ông vào Khánh Hòa.

Năm 1908, xảy ra cuộc kháng thuế ở Quảng Nam, phần lớn thân sĩ trong tỉnh bị bắt. Việc này làm chấn động các giới trong nước. Tại Khánh Hòa, Trần Quý Cáp làm một bức thư gửi cho các bạn hữu tại Quảng Nam, trong đó có những lời lẽ dí dỏm như sau:

“Cận văn ngô châu cử nhưt khoái sự, ngô văn chi, khoái nhậm, khoái thậm!”

Nghĩa là:

“Gần đây nghe trong tỉnh nhà làm một việc rất thú, tôi nghe tin lấy làm thích lắm!”[7, Tr.25].

Sau đó ông bị bắt giam và bị chính quyền nhà Nguyễn tỉnh Khánh Hòa khép vào tội mưu phản, lãnh án chém ngang lưng tại Khánh Hòa.

Trần Quý Cáp là một nhà chí sĩ đã hiến dâng cả đời mình cho tổ quốc, cho nhân dân lúc lúc mới tròn 38 tuổi. Ông đã sống một đời khinh tài, trọng nghĩa, xứng đáng với tám chữ: “*Sanh ư đạo đức-Tử ư khí tiết*”.

2.2. Trần Quý Cáp với sự nghiệp “*khai dân trí*”, “*chấn dân khí*”, “*hậu dân sinh*”

Năm 1903, Trần Quý Cáp ra Huế thi Hương. Hông thi nhưng ông gặp được Phan Bội Châu lúc bấy giờ đang “*núp bóng*” Quốc tử giám để kết giao anh hùng. Cùng tâm sự, cùng chí hướng, ông đã trở thành tri kỷ và là đồng chí của nhà yêu nước Phan Bội Châu. Năm 1904, Trần Quý Cáp đậu Tiến sĩ thứ nhất, cùng khóa với cụ Huỳnh Thúc Kháng (khoa Giáp Thìn). Sau khi đậu Tiến sĩ, như mọi người đều biết, Trần Quý Cáp không chịu ra làm quan nhằm “*vinh thân phì gia*”, mà kể từ đó ông dốc một lòng vào việc nâng cao dân trí, chấn dân khí với cứu cánh làm cho dân giàu, nước mạnh.

Trong nửa năm ở Huế (1904), ông giao du với Phan Bội Châu và Phan Chu Trinh, được đọc các sách mới của Khang Hữu Vi (1858-1927) và Lương Khải Siêu (1873-1929), các tác phẩm của Jean-Jacques Rousseau (1712-1778) và Montesquieu (1689-1755) như *Dân ước*, *Vạn pháp tinh hoa* (những tác phẩm này được gọi chung là Tân Thư hay là Sách mới), rồi *Thiên hạ đại thế luận* của Nguyễn Lộ Trạch, *Lưu cầu huyết lệ Tân thư* của Phan Bội Châu, bài *Sớ xin bỏ khoa cử* của Phan Trọng Huề... Ông đọc Tân Thư “*say sưa*”, “*quên ăn, quên ngủ*”, hệ quả là ông “*tự nhiên phấn khởi, tư tưởng thay đổi hẳn. Trong cuộc vận động cứu nước theo hướng Duy Tân của sĩ phu đầu thế kỷ, ông tự gánh lấy trách nhiệm bài xích khoa cử, đề xướng cái học mới*” [2, Tr. 43].

Một người từng lặn lội theo đuổi với khoa cử hơn mười năm nay mới đạt được danh vọng cao nhất trong mơ ước của một người đi học, lại hô hào bài xích khoa cử, thật khó khăn và kỳ lạ! Nhiều người không hiểu, trách ông qua cầu rút ván, ông nói: “*đâu nào tôi không hiểu tự bao giờ đã bị tân học chiếm lĩnh nên không còn chỗ cho nhà bát cổ sinh hoạt nữa, biết làm sao bây giờ!*” [2, Tr. 45].

Cuối năm 1906, triều đình Huế đã bổ nhiệm ông làm Giáo thụ phủ Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam. Bận bề lấy gia cảnh mẹ già, nghèo túng để thúc giục Trần Quý Cáp, bất đắc dĩ, ông phải đi nhậm chức, nhưng tâm trí của ông vẫn dồn cả vào xu hướng Tân học. Khi Trần Quý Cáp đến nhậm sở, ngay lập tức, một không khí học mới được thổi lên mạnh mẽ: cùng với trường Diên Phong ở Điện Bàn, các trường Phú Lâm, Phước Bình ở Thăng Bình đều mở lớp dạy chữ Quốc ngữ.

*“Chữ Quốc ngữ là hồn của nước
Phải đem ra tình trước dân ta*

Sách Âu Mỹ, sách Chi Na

Chữ kia chữ nọ dịch ra tỏ tường”

[3].

Như vậy, “việc đi làm quan của Trần Quý Cáp đáng lẽ chỉ là một sự phản bội, đầu hàng hóa thành một cuộc đả thắng của phong trào Duy Tân mà nếu ông đứng ngoài thì chưa chắc đã có sự thắng lợi ấy. Ta thấy cái can đảm phi thường của ông khi biến ngôi trường của chính quyền, của lối học khoa cử cổ lỗ thành ngôi trường lớn nhất của Duy Tân” [13, Tr. 169].

Tư tưởng của ông đã hoàn toàn đổi mới và điều quan trọng là ông đã hoạt động không biết mệt mỏi để thực hiện lý tưởng cứu nước trong nhiều địa hạt. Cùng hoạt động với Phan Chu Trinh, Huỳnh Thúc Kháng, ông lại tham gia Duy Tân hội của Phan Bội Châu và Tiểu la Nguyễn Thành. Trần Quý Cáp cho rằng biện pháp để mở mang dân trí, nâng cao tinh thần của quần chúng không gì hơn diễn thuyết, mở trường dạy học... Tất nhiên, đó chỉ là bước đầu trong hoàn cảnh đất nước đã mất, nhân dân đang bị kìm kẹp. Hình ảnh một vị tiến sĩ cựu học đến với quần chúng để diễn thuyết, bài xích khoa cử, đề cao Tân học, cổ động việc lập trường, mở hội nông thương... là một hình ảnh rất mới mẻ và lạ lẫm vào đầu thế kỷ XX.

Bài xích khoa cử, chống đối Hán học (phần sai lầm), nhưng không phải bài xích, chống đối tất cả, hoặc chối bỏ cái tinh túy Hán học. “Ở đây, Trần Quý Cáp không quá cuồng nhiệt, không vứt bỏ tất cả, mà chủ trương tiếp thu cái mới, cái hay và chấn hưng, phát huy tinh hoa cổ học; nhất là đề cao thực chất chữ Quốc ngữ. Ông quan niệm thứ chữ ấy là hồn thiêng đất nước, nó hàm chứa tính văn hóa đang hiện hữu giữa lòng dân tộc. Có nó, xã hội sẽ tiến bộ hơn dưới ánh sáng mặt trời giữa thế kỷ XX” [12, Tr. 16].

Theo Trần Quý Cáp, nó sẽ là một khí giới sắc bén, giúp con người ý thức được cái hư hèn của mình và thấy được cái hay, cái đẹp của người mà học hỏi noi theo. “Có như vậy dân tộc sẽ tiến bộ, mới gọi là “Người” thì xã hội có lo chi không có ngày phú cường, phồn thịnh” [12, Tr. 16].

“Nông, công cổ trẫm đường cũng thế,

Hợp bày nhau cho dễ toan lo

Á, Âu chung lại một lò,

Đúc nên tư cách mới cho rằng “Người”

[12, Tr. 17].

Việc tổ chức diễn thuyết lúc đó không thể đòi hỏi một diễn đàn như ở Hội khai trí tiến đức mà chỉ bọn tay sai mới có, cũng không thể có một nơi có tổ chức như Đông Kinh Nghĩa Thục, chỉ có thể có ở những nơi thành thị. “Trần Quý Cáp phải tự mình đến với quần chúng. Trước năm bảy người, thậm chí vài ba người ông cũng nói. Ông nói dưới bóng mát cây đa, ở bên sông, quán nước... nhiều lúc, giữa buổi trưa nắng như đổ lửa và cả trong lúc trời mưa! Ông nói với tất cả nhiệt tình, say sưa như hát, như khóc, như cười, như mắng” [3, Tr.147], nên đã có sức thu hút và cảm hóa mọi người rất mạnh mẽ.

Với những câu ca ngắn, những bài về khuyên theo mới bỏ cũ, hoặc những buổi diễn thuyết tại đình làng - giờ không phải là chốn tranh ngôi thứ xôi thịt - người dân đến đó để nghe các ý niệm mới mẻ, với những danh từ tự bao giờ đến bây giờ họ chưa từng nghe thấy.

“Chuông tự lập vang đình diễn thuyết

Trống hoan nghênh đội bể Đông Dương”

[12, Tr. 17].

Nhờ những hoạt động tích cực của Trần Quý Cáp, ở Quảng Nam trường học mới lập ra ở nhiều nơi: Diên Phong, Phước Bình, Phú Lâm, Quảng Phước... Mỗi tháng học trò đến trường để hội hạch và mỗi lần như thế, Trần Quý Cáp lại có dịp tuyên truyền khuyến khích phong trào Duy Tân.

“Quảng Nam lúc bấy giờ có nhiều trường học, lập được nhiều hội nông thương, biết chuông cái học thực tế, khuếch trương nông, thương là do cái công mở đầu của tiên sinh cả” [4, Tr. 287], cụ Huỳnh Thúc Kháng cũng cho rằng: *“Trong tỉnh... mà phong khí đổi mới quả thật tiên sinh là vị kiêu tướng!”* và làm cho *“lối học bát cổ giá áo túi cơm trăm năm từ nay phải xếp lại”*.

Rõ ràng, Trần Quý Cáp đáng được ghi công hàng đầu trong sự nghiệp *“khai dân trí”*, *“chấn dân khí”* ở trong nước, đặc biệt là ở Quảng Nam, vào đầu thế kỷ XX.

Về sự nghiệp *“hậu dân sinh”*, Trần Quý Cáp và các đồng chí của ông chủ trương phát triển kinh tế, cho dân khai hoang làm vườn, lập hội buôn, sản xuất hàng nội hóa...

Từ chủ trương trên, nhiều hội buôn ra đời, trong đó đáng kể ở Quảng Nam có *Thương hội Phú Lâm* do Lê Cơ thành lập; *Hợp thương Diên Phong* (Phong Thù, Điện Bàn) của cử nhân Phan Thúc Duyệt; *Thương cuộc Hội An* do bang tá Nguyễn Toàn đứng tên sáng lập và ông Mai Toàn là người trực tiếp quản lý. Ở Phan Thiết, có *Công ty Liên Thành* của Nguyễn Trọng Lợi (con danh sĩ Nguyễn Thông). Ở Nghệ An, có *Triều Dương thương quán* do Đặng Nguyên Cẩn và Ngô Đức Kế thành lập...

Không chỉ diễn thuyết, kêu gọi về sự nghiệp *“hậu dân sinh”*, Trần Quý Cáp còn là người thực hiện. *“Tháng 4 năm Bính Ngọ (Khoảng tháng 4, tháng 5-1900), Trần Quý Cáp cùng các ông Nguyễn Tam, Phan Thúc Duyệt, Lê Bá Trinh... lên ngọn núi Dùi Chiêng (địa phận Quế Sơn) tìm sớ rầy để khẩn hoang. Thấy đất rộng và màu mỡ, các ông về mộ dân lên làm nhưng không ai chịu đi. Trần Quý Cáp phải đi thuê một số ruộng ở làng Cẩm Nê giáp giới huyện Hòa Vang và phủ Điện Bàn rộng 20 mẫu để lập nông hội. Ông đứng ra trông coi việc làm ruộng, lấy hoa lợi tương tế cho lưu học sinh”* [6, Tr. 4]. Chính trong dịp này, Trần Quý Cáp biên soạn bài *Khuyến nông ca*.

Ở nông hội Cẩm Nê, Trần Quý Cáp chủ trương trồng các loại bắp, sắn, khoai dọc theo bờ sông và khuếch trương một loại cây mới về sau được phổ biến khắp miền Trung, được mệnh danh là miền *Thùy Dương*. Ngoài Cẩm Nê, các nông hội Mỹ Sơn (Duy Xuyên) với diện tích

khoảng 40 mẫu trồng hoa màu và cấy lúa, Bửu Sơn (Đại Lộc) khai phá để trồng lúa cũng góp phần tạo ra nguồn lợi cho phong trào Duy Tân.

Đối với những vùng có nguồn lợi lớn về trồng quế, chè, tiêu... thì Trần Quý Cáp nhận thấy chủ trương duy tân là một nhu cầu bức thiết để các chủ vườn có cơ hội bán sản phẩm theo đúng giá trị của nó, ngăn chặn được nạn thương nhân Trung Hoa đìm giá, ép giá. Nhận thấy triển vọng tốt đẹp, các chủ vườn đã đua nhau sửa sang, mở mang vườn quế, mua thêm đất để trồng thêm quế, chè, tiêu...

Bên cạnh thương nghiệp và nông nghiệp, Trần Quý Cáp còn chủ trương duy tân kinh tế trên lĩnh vực thủ công nghiệp. Đáng chú ý là các xưởng sản xuất đồ thủ công, mở các lò rèn (tiêu biểu là lò rèn của Lê Cơ lập ở làng Phú Lâm) và các thương cuộc buôn bán nông cụ, thu hút đông đảo người dân lui tới. Ngoài ra, còn xuất hiện các thương hội dệt vải để may Âu phục, trong đó, làng Bảo An, Điện Bàn nổi tiếng dệt đẹp, các sản phẩm có thể cạnh tranh với tơ lụa nhập cảng.

Các hoạt động "*hậu dân sinh*" kể trên của Trần Quý Cáp không những có ý nghĩa cải thiện đời sống nhân dân, tăng cường tiềm lực kinh tế của một số thương nhân mà đặc biệt còn tạo ra được một nguồn kinh phí để phục vụ cho hoạt động "*khai dân trí*" và "*chấn dân khí*". Cũng qua việc trao đổi buôn bán, những yếu nhân của phong trào Duy Tân có cơ sở pháp lý để qua lại, trao đổi với nhau nhằm thống nhất hoạt động mà chính quyền thực dân không làm gì được.

Bọn hủ nho, bọn quan lại tay sai và quan thầy của chúng là thực dân Pháp rất căm ghét ông, xem ông như cái gai trước mắt, song không có gì để buộc tội ông. Bởi lẽ ông chỉ công khai bài xích khoa cử, đề xướng Tân học, hô hào dân quyền, công lý. Thơ văn Trần Quý Cáp tuy chất chứa tư tưởng bài Pháp, bạo động nhưng lại khẩu quyết vô bàng. Còn những hoạt động Duy Tân Hội thì ông rất cẩn mật như cụ Huỳnh Thúc Kháng nhận xét: "*ngoài tuy mềm mại mà trong cứng rắn, kín đáo, mắt tục không làm gì thấy rõ*". Tâm cỡ một lãnh tụ mà làm nhiệm vụ tuyên truyền tích cực như ông kể cũng là một điều hiếm có. Phan Bội Châu nhận xét: nhờ ông mà danh từ "*Dân quyền*", "*Công lý*" rộng khắp nhân gian!

Không thể để mặc cho Trần Quý Cáp hoạt động, gây ảnh hưởng lớn tại Quảng Nam - nơi đang có phong trào phát triển mạnh nhất, thực dân Pháp chuyển chuyển Trần Quý Cáp vào phủ Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa. Trần Quý Cáp có ý muốn không đi và định thoát qua Nhật Bản, nhưng cuối cùng do mẹ già và việc nước chưa thành, ông quyết định lên đường đến nhiệm sở mới sau khi đã ủy thác việc Thương Hội, Học Hội cho các đồng chí của mình. Về sự việc này, tác giả "*Việt Nam Nghĩa liệt sử*" viết: "*Mùa xuân, tháng hai năm năm Mậu Thân (1908), Pháp điều động ông làm giáo thụ tỉnh Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa. Tiếng là bố ông đi làm quan song thực sự là đuổi ông đi mà thôi. Lúc đó, ông có mẹ già hơn 80 tuổi. Ông lấy có có mẹ già từ chôi không đi làm quan nữa, nhưng người Pháp buộc ông phải đi, không được từ chôi. Đến mùa hè, ông phải đi đến chỗ nhận việc*" [2, Tr. 45-46].

Không may cho Trần Quý Cáp khi Án sát tỉnh Khánh Hòa là Nguyễn Văn Mại (tác giả của Lô Giang tiểu sử), đã từng làm Án sát và Bố chánh tỉnh Quảng Nam từ 1895 đến 1902 vốn đã căm ghét Trần Quý Cáp khi ông dạy học ở dinh Bố chánh. Trong cuốn *"Tiểu sử Trần Quý Cáp"*, tác giả Trần Huỳnh Sách viết rằng: Nguyễn Văn Mại là người thích hoạnh học dân chúng nhưng lại rất sợ quan Tây, ưa hát xướng. Bài *"Đánh đố bọn quan tham nhũng"* của Trần Quý Cáp chính là đánh vào Nguyễn Văn Mại. Bố chánh Khánh Hòa là Phạm Ngọc Quát², một tay giáo hoạt, *"viên quan một mặt hai lòng"* [9; tr.250] muốn có dịp trở tài nịnh hót, tâng công với bọn quan Tây để mau lên chức. Vì thế, cả hai vị quan này đều để tâm dò xét những hoạt động của Trần Quý Cáp, chỉ chờ cơ hội là xuống tay. Cơ hội mà chúng chờ đợi đã tới khi phong trào chống thuế ở Quảng Nam bùng phát rồi lan nhanh ra các tỉnh khác và bị thực dân Pháp khủng bố trắng. Phạm Ngọc Quát liền khám xét nơi ở của Trần Quý Cáp, bắt giam và tra khảo ông. Không tìm được bằng cứ, chúng vẫn buộc tội *"đại phản nghịch"* rồi khép Trần Quý Cáp vào tội chết. Bản án của Trần Quý Cáp bị người đời xem là *"mạc tu hữu"* (không cần có tội danh gì mà vẫn bị giết). Ông bị chém ngày 17 tháng 5 năm Mậu Thân (1908) bên cầu Phước Thạnh, sông Cạn, tỉnh Khánh Hòa trong tư thế hiên ngang của người anh hùng thung dung tự nghĩa.

Châu bản triều Duy Tân đã ghi bản án như sau: *"Trần Quý Cáp là người trong hàng khoa mục, dám mưu toan làm việc bất qui, trước khi cùng Huỳnh Thúc Kháng, Phan Châu Trinh và Hoàng Thượng Trung lên theo nước khác (Nhật Bản), mưu làm phản nghịch, tuy mưu mà chưa thực hành, nhưng nghiệm thi văn do y soạn, từ khi bột mạn, nay lại lên tăng trừ nguy chí (các tập của Sào Nam Tử); vả lại thân làm sự phạm, mà ép người cắt tóc, thì gần đây gây nên đảng Nam Nghĩa làm càn, chưa chắc là không phải do bọn ấy bình nhật mê hoặc dân chúng sinh sự mà ra, chứng cứ minh bạch, sự tích rõ ràng, tội thật không oan uống... Vậy Trần Quý Cáp, xin chiếu luật mưu phản đại nghịch, xử lăng trì, xử tử..."* [1, Tr.105-106].

Huỳnh Thúc Kháng khi còn nằm trong nhà lao Hội An (1908) nghe tin sét đánh này có làm bài thơ tâm sự thiên cổ khóc bạn:

"Gươm sách xăm xăm tách dăm miền;

Làm quan vì mẹ há vì tiền.

Quyết đem học mới thay nô kiếp,

Ai biết quyền dân nầy họa nguyên.

Bồng Đảo gió chưa đưa giấc mộng,

Nha Trang cỏ đã khóc hồn thiêng.

²Năm 1908, Phạm Ngọc Quát giữ chức Bố chánh tỉnh Khánh Hòa, sau khi giết Trần Quý Cáp được thăng chức Tuần Vũ tỉnh Hà Tĩnh. Tại đây, ông ta gây thêm nhiều tội ác mới, theo Phan Châu Trinh, ngay khi vừa đến Hà Tĩnh nhậm chức, ông ta liền bắt và giết 4, 5 người nữa.

*Chia tay chén rượu còn đương nóng,
Đà Nẵng đưa nhau lúc xuống thuyền”*
[5].

Sau này Phan Châu Trinh khi ở Pháp đã viết cùng lúc hai tác phẩm: *Trung Kỳ dân biến thì mạt kí* và *Pháp Việt liên hiệp hậu chi tân Việt Nam* nhằm minh oan cho đồng chí, đồng bào, trong đó có đoạn nói về Trần Quý Cáp, ông viết:

“Nay tôi và anh (chỉ Trần Quý Cáp – NTT) không tự lượng sức mà đề xướng thuyết minh, may ra thành công thì toàn quốc đều vui hưởng, rủi mà thất bại thì sẽ bị dẫn đến chợ, cúi đầu chịu chém thì vui biết nhường nào!”. “Chẳng ngờ, ngày nay ông lại bị hãm vào lời nói ấy mà ngậm cười nơi chín suối. Tôi rất tiếc là không được cùng người bạn bình sinh rất thân ái ấy dất nhau lên đoạn đầu đài, và cũng không được lay trước mộ phần để tạ tội phụ nhau” [11].

Phan Bội Châu cũng khóc ông bằng một bài *Văn tế và đôi liễn điếu*:

*“Ngọc toái bất ngỗ toàn, tam tự ngục Hàn sơn hải khắp;
Hồng khinh nhi Thái trọng, thiên thu luận định, nhập tinh huyền”.*

Nghĩa:

*“Ngọc nát hơn ngôi lành, ba chữ ngục thành, khóc rền núi biển;
Lông Hồng nặng mà non Thái nhẹ, nghìn năm luận định chói rạng trời sao”.*

Năm 1970, thân hào và nhân dân chợ Cạn, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa cùng chung sức, tiền của và lòng thành, lập một đền thờ tuy không nguy nga, tráng lệ nhưng vô cùng có ý nghĩa để tưởng niệm và sùng kính bậc chí sĩ chân nhân đã hiến dâng cả đời mình cho dân cho nước lúc mới tròn 38 tuổi.

Trần Quý Cáp trước sau như một, là một nhà chủ trương cách mạng dân trí, dân quyền, dân chủ. Tư tưởng duy tân tự cường của ông xuyên suốt từ khi còn là một người sống bằng nghề “*bút canh*” ở các trường làng, và với nghề này ông đã phục vụ đến hơi thở cuối cùng với chức vụ khiêm nhường của một vị Giáo thọ.

Đánh giá về Trần Quý Cáp, Nguyễn Q. Thắng viết: “Ông sống một đời ngắn ngủi, mực thước, tính tình rất kín đáo, ít nói, ít cười. Từ dân giả, học sinh, sĩ phu, quan trường... ai ai cũng mến phục ông. Tình cảm, lý trí của ông luôn luôn là khuôn mẫu của bậc đại nho chân chính, giàu tính hàm dưỡng. Bên ngoài thể hiện tinh thần hòa khí như các bậc triết nhân quân tử, mà nội tâm lại là một khối thiêt thạch, người trần, mắt thịt, nhất là kẻ ít học không thể nào thấu rõ được” [10, Tr. 235].

Tư cách của Trần Quý Cáp là tư cách của bậc chính nhân quân tử, suốt đời trọng nghĩa khinh tài, cam cảnh nghèo đói dù cho bậc quyền thế cám dỗ, mua chuộc. Không thềm chạy theo

lợi lộc, danh nghĩa hảo huyền như ông đã từng sống và đem ra thực thi với đời và dạy môn sinh, hậu bối về đạo làm người, cũng như về tôn chỉ duy tân: Khai trí trị sanh, tinh xa sùng kiệm của mình và các đồng chí.

Nói như Huỳnh Thúc Kháng thì “*Trần Quý Cáp (về) nhiệt tâm quốc sự, về trăm nhà đời ra liệt nhật nghiêm sương, chính do chỗ hun đúc khí hạo nhiên được tràn trề chứ nào có thể gọi rằng tiên sinh thành ra hai người khác hẳn. Tư cách của tiên sinh trên lịch sử, có chỗ kì đời: cam chịu nghèo đói, khinh tài trọng nghĩa, bọn tục tối không chịu nổi, nhưng với tiên sinh lại là việc thường, làm việc gì không có công chúng mưu lợi ích, đâu có lấy đạo nghĩa mà giàu sang, tiên sinh cũng chẳng màng. Có thể nói rằng tiên sinh là Bá Di, Thúc Tề thứ hai được*” [6].

3. Kết luận

Trần Quý Cáp đã để lại cho chúng ta, ngoài sự nghiệp văn chương - mà trong bài viết này không có điều kiện đề cập, là cả một sự nghiệp cứu nước với rất nhiều đóng góp trên các lĩnh vực kinh tế, tư tưởng, văn hóa, giáo dục. Mặc dù thời gian hoạt động ngắn ngủi (1904 - 1908) nhưng với tư tưởng cách mạng duy tân triệt để, vừa hoạt động bí mật, vừa hoạt động công khai và với nhân cách cao, Trần Quý Cáp đã gây được một ảnh hưởng rộng lớn trong quần chúng, nhân dân ta. Vì vậy, chỉ 4 năm ấy thôi, tên tuổi ông đã chói lọi đi vào lịch sử dân tộc.

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Thế Anh (1973), *Phong trào kháng thuế miền Trung năm 1908 qua các châu bản triều Duy Tân*, Bộ Văn hóa và Thanh niên, Sài Gòn.
2. Đặng Đoàn Bằng, Phan Bội Châu (1960), *Việt Nam nghĩa liệt sử* (bản dịch của Tôn Quang Phiệt), Nxb. Văn học, Hà Nội.
3. Lam Giang (1956), *Trần Quý Cáp*, Đông Anh xuất bản, Sài Gòn.
4. Trần Văn Giàu (1983), *Tư tưởng yêu nước*, Nxb. Văn Nghệ, T.p Hồ Chí Minh.
5. Huỳnh Thúc Kháng (1939), *Thi tù Tùng Thoại*, Tiếng Dân xuất bản, Huế.
6. Huỳnh Thúc Kháng (1928), *Mộ chí Thai Xuyên Trần Quý Cáp*, Tiếng Dân xuất bản, Huế.
7. Nguyễn Văn Mại (1961), *Lô Giang tiểu sử*, Nguyễn Trọng Xước dịch, Nxb. Anh Minh, Huế.
8. Nguyễn Q. Thắng (1972), *Huỳnh Thúc Kháng - Con người và thơ văn*, Phủ Quốc vụ khanh đặc trách văn hóa xuất bản, Sài Gòn.
9. Nguyễn Q. Thắng, Nguyễn Bá Thế (1997), *Từ điển nhân vật lịch sử Việt Nam*, Nxb. Văn Hóa, T.p Hồ Chí Minh.
10. Nguyễn Q. Thắng (2006), *Phong trào Duy Tân các gương mặt tiêu biểu*, Nxb. Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
11. Phan Châu Trinh (1998), *Pháp Việt liên hiệp hậu chi tân Việt Nam*, Nguyễn Q. Thắng dịch, trong *Phan Châu Trinh - cuộc đời và tác phẩm*, Nxb. Văn học, Hà Nội.

12. Phan Chu Trinh (2015), *Hồi ký Phong trào dân biến ở Trung Kỳ (đầu thế kỷ XIX)*, Nxb. Hồng Đức, Hà Nội.
13. Nguyễn Văn Xuân (2000), *Phong trào Duy Tân*, Nxb. Đà Nẵng.

THAI XUYEN TRAN QUY CAP'S ROLE IN BROADENING THE PEOPLE'S MIND, INVIGORATING THE PEOPLE'S SPIRIT AND ENRICHING THE PEOPLE' WELL-BEING IN THE EARLY 20TH CENTURY

Nguyen Tat Thang

HU – University of Education, 34 Le Loi St., Hue, Vietnam

Abstract. Due to the failure of the Royalist Movement and the feudal ideology in the late 19th century, a new tendency of national salvation emerged in Vietnam in the early 20th century under the influence of bourgeois democratic ideology. The representatives of this trend were progressive national intellectuals such as Phan Chu Trinh, Huynh Thuc Khang, Tran Quy Cap, etc. From different historical sources, and with the logical method and historical method, the author deepens the understanding of Tran Quy Cap's contribution with the Duy Tan Movement in the early 20th century in the culture, education, and ideology, and thereby clarifies the essence of the sentence that the French colonialists and Nguyen dynasty attributed to him. Tran Quy Cap sacrificed his life at the age of 38, but his will to fight for broadening the people's mind, invigorating the people's spirit and enriching the people's well-being survives with time.

Keywords. Tran Quy Cap, Duy Tan, people's mind, people's spirit, people's well-being